TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST Ngày: 24-12- 2021 V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Châu

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà*:* Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 140/2021/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tô Đoàn V- sinh năm 1991; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Th- sinh năm 1997 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Tô Đoàn V trình bày :

Anh Tô Đoàn V và chị Đỗ Thị Th có tìm hiểu và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cải nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay anh V không còn tình cảm gì với chị Th nên yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng anh V và chị Th có 02 người con chung tên Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014; Tô Ngọc Gia Ng –sinh ngày 08/3/2018. Hiện cháu D đang sống với anh V, cháu Ng sống với chị Th. Khi ly hôn anh V yêu cầu nuôi cháu D, anh V đồng ý giao cháu Ng cho chị Th nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Th trình bày: Chị Th và anh V có tìm hiểu và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cải nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Nay anh V yêu cầu ly hôn thì chị Th đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh V có 02 người con chung tên Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014; Tô Ngọc Gia Ng– sinh ngày 08/3/2018. Hiện cháu D đang sống với anh V, cháu Ng sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th đồng ý nuôi cháu Ng, giao cháu D cho anh V nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Tô Đoàn V được ly hôn chị Đỗ Thị Th

Về con chung: Đề nghị giao cháu Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014 cho anh Tô Đoàn V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tô Ngọc Gia Ng –sinh ngày 08/3/2018 chị Đỗ Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Tô Đoàn V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn chị Đỗ Thị Th ở thôn H, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Chị Đỗ Thị Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ, chị Th đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tô Đoàn V và chị Đỗ Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị Th là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cải nhau. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Mặc khác qua xác minh tại Hội phụ nữ xã A cho biết thì vợ chồng anh V và chị Th hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị Th đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho anh V được ly hôn với chị Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh V và chị Th có 02 người con chung tên Tô Ngọc Mỹ D – sinh ngày 29/3/2014; Tô Ngọc Gia Ng –sinh ngày 08/3/2018. Hiện cháu D đang sống với anh V, cháu Ng sống với chị Th. Để đảm bảo mọi mặt của các cháu, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014 cho anh Tô Đoàn V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tô Ngọc Gia Ng– sinh ngày 08/3/2018 cho chị Đỗ Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Tô Đoàn V phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng anh V đã nộp tại biên lai số 0000802 ngày 01/11/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Tô Đoàn V được ly hôn chị Đỗ Thị Th.

2. Về con chung: Vợ chồng anh V và chị Th có 02 người con chung tên Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014; Tô Ngọc Gia Ng– sinh ngày 08/3/2018. Giao cháu Tô Ngọc Mỹ D– sinh ngày 29/3/2014 cho anh Tô Đoàn V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tô Ngọc Gia Ng– sinh ngày 08/3/2018 chị Đỗ Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Tô Đoàn V, chị Đỗ Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: anh Tô Đoàn V phải chịu 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000802 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Tô Đoàn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Minh Kha